

Bản án số: 73/2017/ HS-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đào Văn Trung;

2. Ông: Nguyễn Văn Gia;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2017/TLST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 16/02/1979 tại huyện S, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề Công nhân cơ khí; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1953 và bà: Đỗ Thị N, sinh năm: 1953; Vợ con: chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án:

1. Bản án số 35/2009/HSST ngày 08/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Bản án số 118/2012/HSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn M, sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: Xóm Thắng Lợi, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Dương Xuân B, sinh năm: 1955;

Nơi cư trú: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/02/2017, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã X đang làm nhiệm vụ tại xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Nguyễn Thanh H có biểu hiện nghi vấn về việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác đến nhà H tiến hành kiểm tra, H tự giác giao nộp: 01 gói chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng giấy nilon màu trắng, 01 gói tinh thể dạng đá màu trắng được gói ngoài bằng giấy nilon màu trắng, 02 viên nén màu đỏ được gói ngoài bằng giấy nilon màu trắng và 500.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và bàn giao người cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình điều tra làm rõ.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 27/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, đồ vật, khu vực nhà ở đối với Nguyễn Thanh H tại xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thu giữ được 01 gói chất bột dạng cục màu trắng, được gói ngoài bằng giấy nilon màu trắng trên nền đất bên ngoài đầu nhà bếp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong để cân xác định trọng lượng của 04 gói chất bột được gói ngoài bằng giấy nilon màu trắng thu giữ của H. Cơ quan điều tra đã lấy tất cả 04 gói chất bột màu trắng trên làm mẫu gửi giám định có ký hiệu A1, B1, C1, D1.

Tại bản kết luận giám định số 397/KL - PC54 ngày 06/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,849 gam; 02 viên nén màu đỏ trong mẫu B1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng: 0,203 gam; chất tinh thể dạng đá màu trắng trong mẫu C1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng: 0,582 gam; chất bột màu trắng trong mẫu D1 là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng: 0,2 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy từ nhiều năm trước và thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 26/02/2017 H đi một mình lên khu vực bến xe cũ thuộc phường Đ, thành phố T và mua của một người đàn ông tên là T không rõ tên, tuổi, địa chỉ số ma túy các loại, gồm: ma túy Hêrôin, ma túy đá, ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau đó H mang ma túy về cất trong nhà tại xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để dùng một phần, phần còn lại ngày 27/02/2017 cơ quan Công an đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra những người làm chứng trong vụ án (anh M, ông B) đều xác định diễn biến của vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và với thực tế sự việc mà họ được chứng kiến.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trong người và tại nhà là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội vì bản thân bị cáo Nguyễn Thanh H bị mắc nghiện ma túy.

Bản cáo trạng số 71/KSĐT, ngày 06-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 4 điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13, điểm b khoản 1 điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13, điểm p khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 bì niêm phong ký hiệu T1, T2, T3, T4 (bên trong có chứa các chất ma túy);

- Tạm giữ số tiền 500.000 đồng để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thừa nhận việc truy tố là không oan, đúng người, đúng tội, khi được nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bản thân mắc nghiện ma túy từ nhiều năm trước và thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 26/02/2017 Nguyễn Thanh H đi một mình lên khu vực bến xe cũ thuộc phường Đ, thành phố T và mua của một người đàn ông tên là T không rõ tên, tuổi, địa chỉ số ma túy các loại, gồm: ma túy heroin, ma túy đá, ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau đó H mang ma túy về cất trong nhà tại xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đã sử dụng một phần, phần còn lại ngày 27/02/2017 cơ quan Công an đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ gồm: 01 gói ma túy loại Hêrôin có trọng lượng 0,849 gam; 02 viên nén màu đỏ là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng: 0,203 gam; 01 gói ma túy tinh thể dạng đá màu trắng loại Methamphetamine có trọng lượng: 0,582 gam; 01 gói ma túy dạng bột màu trắng loại Hêrôin có trọng lượng: 0,2 gam. Bị cáo thừa nhận số ma túy bị thu giữ trên là của bị cáo với mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác.

Xét hành vi cất giữ bất hợp pháp tổng số ma túy có trọng lượng nêu trên của bị cáo với mục đích sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi cùng tính chất (đã tái phạm) chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo phải chịu một tình tiết tăng

nặng định khung hình phạt là: “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về Tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ... trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

p, Tái phạm nguy hiểm.,,

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức được việc mua ma túy về cất giữ bất hợp pháp chất ma túy là vi phạm Pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo đã có hai tiền án về tội phạm có cùng tính chất nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, cụ thể: ngày 08/12/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 27/12/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhưng cần nên một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm

triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, thỉnh thoảng có làm thêm nghề cơ khí nhưng thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc gia đình, phạm tội không có mục đích vụ lợi và không có tài sản riêng gì. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có chứa 0,801 g ma túy Hêrôin; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có chứa 0,098 g ma túy Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có chứa 0,236 g ma túy Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong có chứa 0,166 g ma túy Hêrôin, xét thấy đây là vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về số tiền đã tạm giữ của bị cáo là 500.000 đồng, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hướng xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên về đề nghị mức hình phạt chính đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[7] Về nguồn gốc số ma túy theo Hải khai nhận đã mua của một người đàn ông tên là T không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực bến xe cũ thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[8] Cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Nghị quyết 144/2016/QH13 và Nghị quyết 109/2015/QH13, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-02-2017.

- Không áp dụng hình phạt ỏ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 điều 194 của Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng điều 228 của BLTTHS: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H với thời hạn **45** ngày, kể từ ngày tuyên án (25/7/2017).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có chứa 0,801 g ma túy Hêrôin; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có chứa 0,098 g ma túy Methamphetamine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có chứa 0,236 g ma túy Methamphetamine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong có chứa 0,166 g ma túy Hêrôin.

- Tạm giữ số tiền 500.000 đồng để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

